TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ GIÁO** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HNGĐ - ST
Ngày 10-5-2021
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kim Niệm;

Ông Bùi Văn Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phúc Vĩnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Đình Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 484/2020/TLST-HNGĐ ngày 01/12/2020 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp TT, xã LA, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Ông Ô Thanh P, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp 1A, xã PH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy N trình bày yêu cầu khởi kiện như sau:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thúy N và ông Ô Thanh P chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (Viết tắt là UBND) xã PH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương ngày 10/5/2011. Việc chung sống, kết hôn là do ông, bà hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu, cuộc sống vợ chồng bà hạnh phúc nhưng sau một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Do cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Ô Thanh P.

Về con chung: Quá trình chung sống bà Nguyễn Thị Thúy N và ông Ô Thanh P có 01 người con chung tên Ô Thị Thúy V, sinh ngày 29/3/2012. Khi ly hôn bà Nguyễn Thị Thúy N giao con chung cho ông Ô Thanh P nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại Biên bản lấy lời khai ngày 01/4/2021, bị đơn ông Ô Thanh P trình bày:

Về hôn nhân: Ông Ô Thanh P và bà Nguyễn Thị Thúy N chung sống, có đăng ký kết hôn. Việc mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, nay bà Nguyễn Thị Thúy N xin ly hôn thì ông Ô Thanh P đồng ý ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống ông, bà có 01 người con chung tên Ô Thị Thúy V, sinh ngày 29/3/2012. Khi ly hôn ông yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu bà Nguyễn Thị Thúy N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Ô Thanh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thực hiện khai mạc phiên toà, phần thủ tục, phần tranh tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân, bà Nguyễn Thị Thúy N và ông Ô Thanh P chung sống có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp, bà Nguyễn Thị Thúy N cho rằng cuộc sống mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ông Ô Thanh P đồng ý ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thúy N và ông Ô Thanh P. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thúy N và ông Ô Thanh P có 01 người con chung tên Ô Thị Thúy V, sinh ngày 29/3/2012. Khi ly hôn bà Nguyễn Thị Thúy N và ông Ô Thanh P thống nhất giao con chung cho ông Ô Thanh P nuôi dưỡng, tại biên bản lấy ý kiến cháu V cũng có nguyện vọng được sống cùng với ông Ô Thanh P, do đó đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho ông Ô Thanh P nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung, đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Căn cứ Điều 56, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Thúy N có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Ô Thanh P, bị đơn ông Ô Thanh P hiện cư trú tại xã PH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, bà Nguyễn Thị Thúy N có đơn khởi kiện lên Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo giải quyết nên đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy N, bị đơn ông Ô Thanh P có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy N và bị đơn ông Ô Thanh P tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã PH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương ngày 10/5/2011. Bà Nguyễn Thị Thúy N và ông Ô Thanh P đủ điều kiện kết hôn theo Điều 8 và có đăng ký kết hôn theo Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp. Nguyên đơn cho rằng, quá trình chung sống vợ chồng bà đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên nguyên đơn xin ly hôn với bị đơn. Bị đơn ông Ô Thanh P đồng ý ly hôn nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thúy N và ông Ô Thanh P.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thúy N và ông Ô Thanh P có 01 người con chung tên Ô Thị Thúy V, sinh ngày 29/3/2012. Khi ly hôn bà Nguyễn Thị Thúy N và ông Ô Thanh P thống nhất giao con chung cho ông Ô Thanh P nuôi dưỡng, tại biên bản lấy ý kiến cháu V cũng có nguyện vọng được sống cùng với ông Ô Thanh P, do đó Hội đồng xét xử giao con chung cho ông Ô Thanh P nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Ô Thanh P không yêu cầu bà Nguyễn Thị Thúy N cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 238, 264, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy N đối với bị đơn ông Ô Thanh P về việc "Ly hôn".

2. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thúy N được ly hôn với ông Ô Thanh P.

3. Về con chung: Giao con chung tên Ô Thị Thúy V, sinh ngày 29/3/2012 cho ông Ô Thanh P nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Ô Thanh P không yêu cầu bà Nguyễn Thị Thúy N cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi hợp pháp, chính đáng của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu phù hợp quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thúy N phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0043738 ngày 30/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- UBND xã PH
(Số 39 ngày 10/5/2011);
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Mạnh